

Bản án số: 51/2017/DS-ST
Ngày 27-9-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc – Thư ký TAND thành phố T, tỉnh Phú Yên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở: 35 V, quận H, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P – Giám đốc Ngân hàng Đ chi nhánh Phú Yên theo Quyết định ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016. Ông P ủy quyền lại cho ông T, chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Phú Yên theo Quyết định ủy quyền số 1871/QĐ-BIDV.PY ngày 15/12/2016. Ông T có mặt.

2. Bị đơn: M, sinh năm 1970

Địa chỉ: 355 N, phường N, TP. T, tỉnh Phú Yên

Ông M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/01/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 03/7/2013, ông M và Ngân hàng

TMCP Đ chi nhánh Phú Yên ký Hợp đồng tín dụng số 259/2013/HĐ vay số tiền 30.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi vay tại thời điểm ký hợp đồng 12,5%/năm. Trong quá trình vay từ 12/8/2013 – 29/5/2015 ông M đã trả được 15.142.000đồng. Đến ngày hôm nay 13/6/2017 ông M còn nợ 21.309.919đồng (trong đó 14.858.000đồng tiền gốc, lãi 6.451.919đồng), đến nay thời hạn thanh toán đã hết, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông M trả nợ nhưng đến nay ông M vẫn không trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M phải trả số tiền trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/6/2017 cho đến khi ông M trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn ông M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa giải quyết buộc ông M phải trả số tiền 22.044.461 đồng, trong đó tiền gốc 14.858.000 đồng, lãi trong hạn 5.466.907 đồng và lãi quá hạn 1.719.554 đồng và lãi phát sinh từ ngày 28/9/2017 theo hợp đồng tín dụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên phải chịu mọi hậu quả pháp lý.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ 22.044.461 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng: Giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng tín dụng để mua sắm trang thiết bị gia đình và có tranh chấp. Do đó, Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

[2] Pháp luật về nội dung: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông M là tranh chấp hợp đồng tín dụng ký kết năm 2013. Do đó, căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 259/2013 ngày 03/7/2013 và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Ngày 03/7/2013, ông M đã vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 30.000.000đồng, lãi suất thả nổi, điều chỉnh 3 tháng 01 lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất tại thời điểm vay 12,5%/năm, ông M cam kết trả nợ gốc vào ngày 10 hàng tháng, mỗi tháng trả 834.000đồng tháng cuối cùng trả 810.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua sắm trang thiết bị gia

đình. Từ ngày 12/8/2013 cho đến ngày 29/5/2015 ông M đã trả được 15.142.000 đồng tiền gốc, 3.417.806 đồng tiền lãi (trong đó lãi trong hạn 3.400.678 đồng và lãi quá hạn 17.128 đồng). Từ ngày 30/5/2015 cho đến nay ông M không trả gốc và lãi, đến ngày 27/9/2017 thời hạn thanh toán theo khế ước vay đã hết nhưng ông M mới thanh toán được 18.558.806 đồng, trong đó 15.142.000 đồng tiền gốc và 3.417.806 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 26/9/2017, ông M còn nợ Ngân hàng 22.044.462 đồng (trong đó tiền gốc 14.858.000 đồng, lãi trong hạn 5.466.907 đồng, lãi quá hạn 1.719.555 đồng). Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý.

[5] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 471, 474, 476, 478, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Quyết định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 22.044.462 đồng (trong đó tiền gốc 14.858.000 đồng, lãi trong hạn 5.466.907 đồng, lãi quá hạn 1.719.555 đồng) về khoản vay tài sản và lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2017 theo Hợp đồng tín dụng số 259/2013/HĐ ngày 03/7/2013

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 259/2013 ngày 03/7/2013 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

Về án phí:

+ Bị đơn ông M phải chịu 1.102.000 đồng (Một triệu một trăm linh hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004528 ngày 16/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa